

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/HS-PT
Ngày : 03-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn và ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Cơ sở 2 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Đinh Trung H do có kháng cáo của bị hại bà Lê Thị Ngọc M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T. (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang):

Bị cáo bị kháng cáo:

Đinh Trung H, sinh ngày 13/10/2006, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 05/5/2024 bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, về hành vi “Tổ chức tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng”, đã nộp phạt xong ngày 09/5/2024.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang) (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang) (có mặt).

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2024, sau khi uống rượu, Đinh Trung H, Nguyễn Sơn T2 và Trần Trung T3 rủ nhau đi nhậu tiếp, H điều khiển xe đi trước, T2 điều khiển xe chở T3 theo sau, khi ngang nhà của bà Lê Thị Ngọc M, ngụ ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); H thấy M và Trương Hoàng N (chồng M) ngồi ăn cơm trong nhà. Do nghĩ M trình báo Công an việc đánh nhau trước đó, H dùng xe nhặt 01 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh, cầm trên tay phải đi vào nhà hỏi chuyện, T2 và T3 theo sau, H lớn tiếng cự cãi với bà Mai M1 lúc, thì H ném vỏ chai về phía M nhưng không trúng, T2 dùng hai tay cầm chông ghế nhựa (hiệu Vinh Nam màu xanh trắng) có sẵn trong nhà ném vào bàn cơm làm chông ghế văng ra, H dùng tay phải nhặt lấy một ghế nhựa ném vào vùng vai trái và má trái của M gây thương tích, T2 tiếp tục nhặt lấy 01 ghế nhựa ném vào người bà M, rồi H xông lại đánh bà M nhưng được ông N can ngăn, T2 lên xe chạy đi, H chở T3 một đoạn khoảng 300m, H cố ý điều khiển xe đụng gây hư hỏng cửa kéo Đài Loan của nhà ông Đỗ Văn T4. Ngày 21/9/2024, bà M làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự.

Ngày 08/11/2024, H bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Ngày 11/02/2025, T2 bị khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 515/24/KLTTCT - TTPY ngày 06/8/2024 của Trung tâm P – Sở Y, đối với bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1991 ngụ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang), kết luận:

- Sung nề vùng đỉnh trái hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là 00%;
- Sây sát da dạng mảng vùng má trái để lại vết biến đổi sắc tố, kích thước (3.5 x 02) cm. Tỷ lệ 01%.

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên đối với bà Lê Thị Ngọc M là 01% do vật tày có cánh gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T. (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang) đã tuyên bố bị cáo Đinh Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đinh Trung H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án 24/4/2025.

Căn cứ các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 598, Điều 591 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Trung H bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Ngọc M tổng số tiền 15.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Trung H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; bị hại Lê Thị Ngọc M phải chịu 750.000 đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần xử vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 4 năm 2025, bị hại bà Lê Thị Ngọc M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường thiệt hại và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Đinh Trung H không kháng cáo, bị cáo nhận thấy án sơ thẩm đã tuyên đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt, bị cáo đã nộp xong số tiền 15.000.000 đồng như án sơ thẩm tuyên và bị cáo tự nguyện hỗ trợ bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bà Nguyễn Thị T1 xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình đã nộp xong số tiền 15.000.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên và gia đình cũng đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Bị hại Lê Thị Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về tăng mức bồi thường, cụ thể tại phiên tòa đề nghị xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thêm chi phí điều trị, mất thu nhập và tài sản bị mất, bị hư hỏng với số tiền 35.000.000 đồng và rút yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, bị hại bà Lê Thị Ngọc M kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà M rút yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo; về phần trách nhiệm dân sự, bà M yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 35.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, về phía bị cáo đã tác động gia đình nộp xong số tiền 15.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo cũng tự nguyện hỗ trợ bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt; chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị Ngọc M đối với yêu cầu tăng phần trách nhiệm dân sự. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm bị hại Lê Thị Ngọc M số tiền 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị hại bà Lê Thị Ngọc M kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại bà Lê Thị Ngọc M rút yêu cầu kháng cáo về việc không cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đây là sự tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Trung H về phần hình phạt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2024, tại nhà của bà Lê Thị Ngọc M ngụ ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang), do nghĩ M trình báo Công an việc đánh nhau trước đó, Đinh Trung H đã có hành vi dùng ghế nhựa ném vào vùng vai trái và má trái của bà Lê Thị Ngọc M gây thương tích với tỷ lệ 01%. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn; giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn gì, chỉ vì một chút nghi ngờ mà bị cáo đã xông vào nhà bị hại dùng hung khí gây thương tích cho người bị hại. Đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Như vậy, căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Trung H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết tăng nặng định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[2.2] Về hình phạt, tại phiên tòa hôm nay, do bị hại đã rút yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo, để không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Đối với:

- Nguyễn Sơn T2 bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định là có căn cứ.

- Bị cáo H còn có hành vi gây hư hỏng cửa nhà, trị giá 500.000 đồng của ông T4, do thiệt hại dưới định lượng, bị cáo H chưa bị xử lý hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

- Đối với Trần Trung T3 không có bàn bạc, không tham gia cùng H, T2 đánh gây thương tích cho bà M, chủ động can ngăn H lại nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T3 là phù hợp

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Lê Thị Ngọc M về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại chi phí điều trị 5.000.000 đồng và tiền mất thu nhập 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 15.000.000 đồng là có lợi cho bị hại nên cấp sơ thẩm công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Giai đoạn phúc thẩm, bà M yêu cầu tăng mức bồi thường và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà yêu cầu bồi thường thêm số tiền 35.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; tuy nhiên, bị cáo đồng ý hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền tài sản bị mất, chi phí mất thu nhập 15.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Về biện pháp tư pháp: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã vận động gia đình nộp số tiền 15.950.000 đồng để bồi thường cho bị hại và đóng án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 15.950.000 đồng gia đình bị cáo đã giao nộp để đảm bảo thi hành án, bồi thường cho bị hại.

[5] Về án phí:

[5.1] Sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị hại, về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu chung số tiền 35.000.000 đồng và bị cáo đồng ý hỗ trợ thêm số tiền tài sản bị mất, chi phí mất thu nhập là 15.000.000 đồng; do vậy, bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5.2] Phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà M không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348; Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Trung H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lê Thị Ngọc M về yêu cầu tăng bồi thường. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đinh Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đinh Trung H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (mười hai tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2025).

Giao bị cáo Đinh Trung H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 598, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Trung H bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Ngọc M tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã giao nộp 15.000.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bà Lê Thị Ngọc M số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.950.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) bị cáo Đinh Trung H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005308 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. (nay thuộc Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 – An Giang) để đảm bảo thi hành án, bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Ngọc M.

Căn cứ Điều 23, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bà Lê Thị Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013090 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. (nay thuộc Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 – An Giang).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thúy Hồng**